

# 聖体礼拝の集い

## Giờ Châu Thánh Thể

### Eucharistic Adoration

#### 성찬예배 모임



枝の日曜日 (A年)

Chúa Nhật Lễ Lá (Năm A)

Palm Sunday of the Lord's Passion (A)

주님 수난 성지 주일 (가해)

導入・DẪN NHẬP・INTRODUCTION・소개

19:00

♩ = 56

O  
オー

A do ra mus te  
アドラムステ

O Chri - ste.  
オキリー ステ。

御聖体顕示・ĐẶT MÌNH THÁNH CHÚA・EXPOSING THE BLESSED SACRAMENT・성체조배

沈黙の祈り・CẦU NGUYỆN TRONG THÌNH LẶNG・PRAYER IN SILENCE・침묵의 기도

最後に質問をしながら祈ることができる・BẠN CÓ THỂ CẦU NGUYỆN VỚI NHỮNG CÂU HỎI GỢI Ý Ở CUỐI TRANG.

YOU CAN PRAY WITH THE QUESTIONS AT THE END・마지막에 있는 질문으로 기도할 수 있습니다.

日本語

19:10

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

マタイによる福音。

イエスの一行がエルサレムに近づいて、オリーブ山沿いのベトファゲに来たとき、イエスは二人の弟子を使いに出そうとして、言われた。「向こうの村へ行きなさい。するとすぐ、ろばが見つないであり、一緒に子ろばのいるのが見つかる。それをほどいて、わたしのところに引いて来なさい。もし、だれかが何か言ったら、『主がお入り用なのです』と言いなさい。すぐ渡してくれる。」それは、預言者を通して言われていたことが実現するためであった。

「シオンの娘に告げよ。『見よ、お前の王がお前のところにおいでになる、柔和な方で、ろばに乗り、荷を負うろばの子、子ろばに乗って。』」弟子たちは行って、イエスが命じられたとおりにし、ろばと子ろばを引いて来て、その上に服をかけると、イエスはそれにお乗りになった。大勢の群衆が自分の服を道に敷き、また、ほかの人々は木の枝を切って道に敷いた。そして群衆は、イエスの前を行く者も後に従う者も叫んだ。「ダビデの子にホサナ。主

の名によって来られる方に、祝福があるように。いと高きところにホサナ。」イエスがエルサレムに入られると、都中の者が、「いったい、これはどういう人だ」と言って騒いだ。そこで群衆は、「この方は、ガリラヤのナザレから出た預言者イエスだ」と言った。

(「神のみことば」と言わないでください)

## ENGLISH

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:25

### From the Gospel according to Matthew.

When Jesus and the disciples drew near Jerusalem and came to Bethphage on the Mount of Olives, Jesus sent two disciples, saying to them, "Go into the village opposite you, and immediately you will find an ass tethered, and a colt with her. Untie them and bring them here to me. And if anyone should say anything to you, reply, 'The master has need of them.' Then he will send them at once." This happened so that what had been spoken through the prophet might be fulfilled: Say to daughter Zion, "Behold, your king comes to you, meek and riding on an ass, and on a colt, the foal of a beast of burden." The disciples went and did as Jesus had ordered them. They brought the ass and the colt and laid their cloaks over them, and he sat upon them. The very large crowd spread their cloaks on the road, while others cut branches from the trees and strewed them on the road. The crowds preceding him and those following kept crying out and saying: "Hosanna to the Son of David; blessed is he who comes in the name of the Lord; hosanna in the highest." And when he entered Jerusalem the whole city was shaken and asked, "Who is this?" And the crowds replied, "This is Jesus the prophet, from Nazareth in Galilee."

(Please don't say "This is the Word of the Lord")

## TIẾNG VIỆT

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:35

### Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu.

Khi Đức Giêsu và các môn đệ đi gần tới thành Giê-ru-sa-lem đến làng Bết-pha-gê, phía núi cây ô-liu, Người sai hai môn đệ và bảo: "các anh đi vào làng trước mặt kia và sẽ thấy ngay một con lừa mẹ đang cột sẵn đó, có con lừa con bên cạnh. Các anh cởi dây ra và dắt về cho Thầy. Nếu có ai nói gì, thì trả lời là Thầy có việc cần dùng. Thầy sẽ trả ngay. Sự việc đã xảy ra như thế để ứng nghiệm lời ngôn sứ. "Hãy bảo thiếu nữ xi-on: Kìa Đức Vua đến với ngươi; Khiêm tốn ngồi trên lưng lừa, lưng lừa con, là con của thú vật chở đồ." Các môn đệ ra đi và làm theo lời Đức Giêsu đã dạy. Các ông dắt lừa mẹ lừa con về, trải áo choàng của mình trên lưng chúng, và Đức Giêsu cỡi lên. Đông đảo dân chúng trải áo xuống mặt đường, một số khác lại chặt cành chặt lá rải lên lối đi. Dân chúng, người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy "Hoan hô Con vua Đa-vít! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Hoan hô Chúa trên các tầng Trời!" Khi Đức Giêsu vào

Giê-ru-sa-lem, cả thành náo động, và thiên hạ hỏi nhau: " Ông nào vậy?" Dân chúng trả lời: "Ngôn sứ Giêsu, người Na-da-rét, xứ Ga-li-lê đấy."

(Xin không xưng "Đó là Lời Chúa")

## 한국어

19:45

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

**마태오 전한 거룩한 복음입니다.**

예수님과 제자들이 1 예루살렘에 가까이 이르러 올리브 산 벳파게에 다다랐을 때, 예수님께서 제자 둘을 보내며 2 말씀하셨다. “너희 맞은쪽 동네로 가거라. 매여 있는 암나귀와 그 곁의 어린 나귀를 곧바로 보게 될 것이다. 그것들을 풀어 나에게 끌고 오너라. 누가 너희에게 무어라고 하거든, ‘주님께서 필요하시답니다.’ 하고 대답하여라. 그러면 그것들을 곧 보내 줄 것이다.” 예언자를 통하여 하신 말씀이 이루어지려고 이 일이 일어난 것이다. “딸 시온에게 말하여라. 보라, 너의 임금님이 너에게 오신다. 그분은 겸손하시어 암나귀를, 짐바리 짐승의 새끼, 어린 나귀를 타고 오신다.” 제자들은 가서 예수님께서 지시하신 대로 하였다. 그들은 그렇게 암나귀와 어린 나귀를 끌고 와서 그 위에 걸옷을 펴 놓았다. 예수님께서 그 위에 앉으시자, 수많은 군중이 자기들의 걸옷을 길에 깔았다. 또 어떤 이들은 나뭇가지를 꺾어다가 길에 깔았다. 그리고 앞서 가는 군중과 뒤따라가는 군중이 외쳤다. “다윗의 자손께 호산나! 주님의 이름으로 오시는 분은 복되시어라. 지극히 높은 곳에 호산나!” 이렇게 하여 예수님께서 예루살렘에 들어가시니 온 도성이 술렁거리며, “저분이 누구냐?” 하고 물었다. 그러자 군중이 “저분은 갈릴래아 나자렛 출신 예언자 예수님이시오.” 하고 대답하였다.

(“하느님의 말씀”이라고 말하지 마십시오)

## 祈りの質問・GỢI Ý SUY NIỆM & CẦU NGUYỆN.・QUESTIONS FOR PRAYING・기도 질문

1. イエスは弟子たちに「それをほどいて、わたしのところに引いて来なさい。」と言われました。この聖体の前での静かな時、あなたの人生の中で「縛られている」部分—たとえば心配事、恨み、隠された才能など—のうち、主は今日、ほどいて御もとに持ってくるようにと求めているのは何ですか? 『主がお入り用なのです』と信じることができますか?
  2. 群衆は王を迎えるために、自分の上着や枝を道に敷き詰めました。御聖体を仰ぎ見ながら、あなたの個人的な「上着」—あなたの地位、自分を守る壁、将来の計画など—のうち、主があなたの心により深く入る道を開くために地面に敷くように招かれていると感じるのは何ですか?
  3. イエスが都に入られた時、人々は「これはどういう人だ」と尋ねました。この礼拝堂の静寂の中で、主を見つめ、自分自身に同じ質問をしてください。この人生のまさに今の段階で、イエスは私にとって誰ですか? 遠い預言者ですか、それとも私自身の「エルサレム」の王、私の内面を揺さぶり、私が従う準備ができていますか?
1. Jesus said to the disciples: 'Untie it and bring it to me.' In the quiet of this moment before the Blessed Sacrament, what part of your life that is 'tied up'—perhaps a worry, a grudge, or a hidden talent—is the Lord asking you to untie and bring to Him today? Can you trust that 'the Master needs it'?
  2. The crowd carpeted the road with their cloaks and branches to welcome the King. As you contemplate the Holy Host, what personal 'cloaks'—your status, your protective walls, or your plans for the future—do you feel invited to lay on the ground to open a deeper path for Him into your heart?

3. When Jesus entered the city, people asked: 'Who is this?' In the silence of this chapel, look at the Lord and ask yourself the same question: Who is Jesus to me at this exact stage of my life? Is He a distant prophet, or is He the King of my own 'Jerusalem,' someone who shakes my interior and whom I am ready to follow?

1. Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Các con hãy cởi nó ra và dẫn đến cho Thầy.” Trong giây phút thinh lặng trước Thánh Thể này, trong cuộc đời bạn, đâu là những điều đang bị “trói buộc”, chẳng hạn như những lo lắng, oán giận, hay những khả năng còn bị che giấu mà hôm nay Chúa đang mời gọi bạn tháo cởi và đem đến với Ngài? Bạn có tin rằng: “Chúa cần đến nó” không?

2. Đám đông đã trải áo của mình và những cành lá trên đường để đón Vua tiến vào. Khi chiêm ngắm Thánh Thể, trong đời sống cá nhân của bạn, đâu là “tấm áo” của riêng bạn, như địa vị, những bức tường bạn dựng lên để bảo vệ mình, hay những dự định tương lai mà bạn cảm thấy hôm nay Chúa đang mời gọi bạn trải xuống, để mở lối cho Ngài bước sâu hơn vào tâm hồn bạn?

3. Khi Chúa Giêsu vào thành, dân chúng đã hỏi: “Người này là ai?” Trong bầu khí thinh lặng nơi nhà nguyện này, khi chiêm ngắm Chúa Giêsu Thánh Thể, bạn hãy tự đặt cho mình cùng một câu hỏi này: Ở chính giai đoạn này của cuộc đời, Đức Giêsu là ai đối với tôi? Ngài chỉ là một vị ngôn sứ xa vời, hay là Vua của chính “Giêrusalem” nơi tôi, Đấng làm rung động nội tâm tôi và là Đấng mà tôi sẵn sàng bước theo?

1. 예수님께서 제자들에게 말씀하셨습니다: '풀어서 내게 가져오라!' 이 성체 앞에서의 고요한 순간에, 당신 삶 중 '묶여 있는' 부분—아마도 걱정, 원한, 숨겨진 재능—을 주님께서 오늘 풀어서 그분께 가져오라고 요구하십니까? '주인이 그것을 필요로 하신다'는 것을 믿을 수 있습니까?

2. 군중은 왕을 환영하기 위해 그들의 겹옷과 나뭇가지를 길에 깔았습니다. 성체를 묵상하면서, 어떤 개인적인 '겹옷'들—당신의 지위, 보호벽, 미래 계획—을 그분이 당신 마음에 더 깊이 들어오도록 길을 열기 위해 땅에 깔도록 초대받았다고 느끼십니까?

3. 예수님께서 성에 들어가셨을 때, 사람들은 '이분은 누구시냐?'고 물었습니다. 이 성당의 침묵 속에서, 주님을 바라보고 같은 질문을 자신에게 하십시오: 지금 이 정확한 인생 단계에서 예수님은 나에게 누구이십니까? 먼 예언자이십니까, 아니면 나의 '예루살렘'의 왕, 내면을 흔들고 내가 따르기 준비된 분이십니까?

♩ = 63

*p*

Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi  
 라우 다 테온네스 겐테스, 라우 다 테도미

5

num. Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi  
 ヌン. 라우 다 테온네스 겐테스, 라우 다 테도미

9

num Lau -  
 ヌン 라우-

**御聖体の祝福・BAN PHÉP LÀNH THÁNH THỂ・BLESSING WITH THE EUCHARIST・성찬의 축복**

**退堂・沈黙のうちに終わる**